

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HS-ST
Ngày 01 - 3 - 2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN - HOÀ BÌNH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Kim Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Trần Ánh Hồng

Bà: Nguyễn Thị Thoa

- Thư ký phiên toà: Ông Kiều Quang Dự - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lương Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2019/TLST - HS, ngày 31 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST - HS, ngày 18 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn T**; Sinh ngày: 11/8/1982 tại: Lương Sơn - Hòa Bình.

Nơi cư trú: Xóm L, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Mường;
Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Bùi Văn T1 (*Đã chết*) và bà: Bùi Thị O

Vợ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1986; có 03 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh 2014

Tiền án; tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/10/2018 đến ngày 15/10/2018 được tại ngoại.

Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 06/10/2018, Bùi Văn T đang ở nhà thuộc Xóm L, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình, thì có người đàn ông tên T2 (T không biết họ tên đầy đủ, địa chỉ cụ thể, chỉ biết nhà ở C - L - Hòa Bình), gọi điện thoại cho T và hỏi “có chỗ nào mua ma túy không?”, T trả lời T2 là “không” và hỏi lại T2 “anh có tí nào không cho em xin một tí để sử dụng”, T2 trả lời có và bảo T đi lên chợ Q - T - L, T2 đưa cho.

T đi xe Mô tô kiểu dáng Wave màu đỏ BKS: 33M7 – 16xx của T lên Q - T gặp T2, khi lên đến cổng Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, thuộc địa phận Q - T, T gặp T2, T2 đưa cho T một gói ma túy được gói bằng giấy màu trắng và bảo T đứng đợi để T2 đi vào chợ Q một lúc rồi đi ra cùng sử dụng. T lấy vỏ nilon của bao thuốc lá gói bên ngoài gói ma túy mà Tuấn đưa cho rồi dùng bật lửa hơi dán lại, dán xong Tắm cất vào yên xe mô tô của T, giữa phần nhựa và phần đệm mút, sau đó T đi lên cửa hàng xăng dầu thuộc Q, xã T để đổ xăng. Đổ xăng xong, T đi ra cạnh đường Hồ Chí Minh phía bên trái đường hướng từ X đi C, trước cửa hàng xăng dầu đợi T2, thì bị Công an huyện Lương Sơn phát hiện bắt giữ đưa T và xe của T về trụ sở UBND xã T làm việc.

Khi kiểm tra người T và xe của T, Công an huyện Lương Sơn phát hiện tại yên xe Mô tô kiểu dáng Wave màu đỏ BKS: 33M7 – 16xx của T giữa phần nhựa và đệm mút có 01 gói nilon bằng vỏ bao thuốc lá, bên trong có gói giấy màu trắng, bên trong gói giấy chứa các cục dạng bột màu trắng, Bùi Văn T khai nhận là Heroine.

Kết luận giám định số: 223/KLGĐ - CAT - PC09 ngày 12/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục ghi tên Bùi Văn T gửi giám định có khối lượng 0,11 gram (*không phải mười một*) là ma túy loại Heroine.

Heroine nằm trong danh mục I, số thứ tự 09 Nghị định số: 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Trong quá trình điều tra xác minh Bùi Văn T khai nhận trước ngày T bị bắt 02 ngày, T đã mua ma túy giúp T2 01 lần. Vào buổi trưa khi T đang ở nhà thì T2 gọi điện thoại cho T nhờ mua ma túy, sau đó T và T2 hẹn gặp nhau ở khu vực D, thuộc địa phận xã T, huyện L, T đi xe Mô tô BKS: 33M7 – 16xx của mình ra gặp T2, khi gặp T2 đưa cho T 200.000 đồng, T cầm tiền của T2 đưa cho và đi ra khu vực B - M - Hà Nội gặp người đàn ông tên là K, trên đường đi T có gọi điện thoại cho K hỏi mua ma túy của người này và được K đồng ý (T không nhớ số điện thoại của K) khi T ra đến B - M thì gặp K, T đưa cho K 200.000 đồng, T cầm gói ma túy của K đưa rồi đi về địa phận D, xã T, huyện L gặp T2,

khi đưa gói ma túy cho T2, T2 đưa lại cho T một phần ma túy vừa mua được để sử dụng.

Vật chứng vụ án:

- 01 phong bì nguyên vẹn, một mặt ghi *MẪU GIÁM ĐỊNH MA TÚY* cán bộ giám định Đỗ Thành Công, ngày niêm phong 12/10/2018, số nhận giám định số: 223 ngày 06/10/2018, số thông báo KLGD số: 223 ngày 12/10/2018; cơ quan trưng cầu: Cơ quan CSĐT Công an huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình số 201 ngày 06/10/2018, tên đối tượng giám định Bùi Văn T, tên mẫu vật Heroine, số lượng 01. Tại các mép dán có dấu tròn niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình. *(Hoàn lại đối tượng giám định 0,06 gram mẫu ma túy loại Heroine còn lại sau khi giám định)*

- 01 điện thoại di động màu xanh, mặt trước có dòng chữ GOLY máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng.

- 01 xe Mô tô kiểu dáng Wave màu đỏ BKS: 33M7 – 16xx đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng.

Cáo trạng số: 05/CT - VKSLS ngày 29 - 01 - 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Văn T, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Bùi Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 phong bì nguyên vẹn, một mặt ghi *MẪU GIÁM ĐỊNH MA TÚY* cán bộ giám định Đỗ Thành Công, ngày niêm phong 12/10/2018, số nhận giám định số: 223 ngày 06/10/2018 số thông báo KLGD số: 223 ngày 12/10/2018; cơ quan trưng cầu: Cơ quan CSĐT Công an huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình số 201 ngày 06/10/2018, tên đối tượng giám định Bùi Văn T, tên mẫu vật Heroine, số lượng 01. Tại các mép dán có dấu tròn niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình. *(Hoàn lại đối tượng giám định 0,06 gram mẫu ma túy loại Heroine còn lại sau khi giám định)*

- 01 Biển kiểm soát xe mô tô số: 33M7 – 16xx

Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước gồm:

- 01 xe Mô tô kiểu dáng Wave màu đỏ, số máy: VTMNE152FMHA000319; số khung RRKWCHOUM5X004164

- 01 điện thoại di động màu xanh, mặt trước có dòng chữ GOLY máy đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, bị cáo đồng ý với tội danh, điều luật và mức hình phạt, vật chứng mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, Quyết định Tố tụng:* Cơ quan điều tra huyện Lương Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng trình tự thủ tục, theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn Tâm đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời nhận tội của bị cáo, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra vụ án và phù hợp với vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa hôm nay. Như vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 50 phút, ngày 06 - 10 - 2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Lương Sơn đã kiểm tra phát hiện bắt quả tang bị cáo Bùi Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,11 gram chất ma túy loại Heroine (*Heroine nằm trong danh mục I, số thứ tự 09 Nghị định số 73 /2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ*). Hành vi của bị cáo Bùi Văn T đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện

Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo:* Bị cáo Bùi Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi vi phạm pháp luật hình sự của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm khác, nên phải xử lý nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự, để răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] *Về tình tiết định khung hình phạt:* Bị cáo tàng trữ 0,11 gram chất ma túy loại Heroine, thuộc tình tiết định khung, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

[5] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:* Bị cáo Bùi Văn T không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, được Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo trong khi quyết định hình phạt.

Nhân thân của bị cáo Bùi Văn T chưa có tiền án, tiền sự và được chính quyền địa phương xác nhận quá trình sinh sống và làm việc tại địa phương không có vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận đã sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định, theo quy định tại Điều 38 BLHS để cải tạo, giáo dục bị cáo từ bỏ ma túy và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm như đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Xét điều kiện kinh tế của bị cáo là lao động tự do công việc không ổn định, không có tài sản do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của BLHS.

[7] *Đối với đối tượng có liên quan:* Trong vụ án T khai số ma túy bị thu giữ là của người tên T2; Trú tại: O, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình, đưa cho T. Cơ quan CSĐT Công an huyện Lương Sơn đã tiến hành xác minh, rà soát các đối tượng trên địa bàn xã C, không có trường hợp nào tên T2 có sử dụng chất ma túy, có đặc điểm mô tả như của T. Cơ quan CSĐT Công an huyện Lương Sơn tách ra tiếp tục xác minh đối tượng, khi nào xác minh được và làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với người tên K là người T khai đã bán ma túy cho T tại khu vực B - M - Hà Nội. Cơ quan CSĐT Công an huyện Lương Sơn đã tiến hành xác minh tại Công an xã P - M - Hà Nội, trên địa bàn không có đối tượng nào tên K có đặc điểm giống như mô tả của T. Cơ quan CSĐT Công an huyện Lương Sơn tách ra tiếp tục xác minh đối tượng, khi nào xác minh được và làm rõ sẽ xử lý sau.

[8] *Về vật chứng của vụ án:*

- 01 phong nguyên vẹn, một mặt ghi *MẪU GIÁM ĐỊNH MA TÚY* cán bộ giám định Đỗ Thành Công, ngày niêm phong 12/10/2018, số nhận giám định số: 223 ngày 06/10/2018 số thông báo KLGD số: 223 ngày 12/10/2018 cơ quan trung cầu: Cơ quan CSĐT Công an huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình số 201 ngày 06/10/2018, tên đối tượng giám định Bùi Văn T, tên mẫu vật Heroine, số lượng 01. Tại các mép dán có dấu tròn niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình. (*Hoàn lại đối tượng giám định 0,06 gram mẫu ma túy loại Heroine còn lại sau khi giám định*) là vật Nhà nước cầm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS

- 01 BKS: 33M7 – 16xx Cơ quan CSĐT Công an huyện Lương Sơn, đã xác minh và đề nghị tra cứu nhưng không xác định được địa chỉ của người đăng ký, biển số, loại xe không trùng khớp với số máy số khung chiếc xe Mô tô Cơ quan CSĐT Công an huyện Lương Sơn thu giữ của Bùi Văn T, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước gồm:

- 01 xe Mô tô kiểu dáng Wave màu đỏ, số máy: VTMNE152FMHA000319; số khung RRRKWOUM5X004164; 01 điện thoại di động màu xanh, mặt trước có dòng chữ GOLY, máy đã qua sử dụng, là công cụ bị cáo Bùi Văn T dùng vào việc phạm tội nên tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước, theo quy định tại Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

Đối với số tiền 160.000 đồng Cơ quan CSĐT Công an huyện Lương Sơn thu giữ của Bùi Văn T khi bắt giữ bị cáo, ngày 11/01/2019 đã trả lại cho Bùi Văn T do không liên quan đến hành vi phạm tội là đúng quy định của pháp luật.

[9] *Về án phí:* Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Văn T** phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Bùi Văn T: **15 (Mười lăm)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ 09 ngày tạm giữ.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 phong nguyên vẹn, một mặt ghi *MẪU GIÁM ĐỊNH MA TÚY* cán bộ giám định Đỗ Thành Công, ngày niêm phong 12/10/2018, số nhận giám định số: 223 ngày 06/10/2018 số thông báo KLGD số: 223 ngày 12/10/2018 cơ quan trưng cầu: Cơ quan CSĐT Công an huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình số 201 ngày 06/10/2018, tên đối tượng giám định Bùi Văn T, tên mẫu vật Heroine, số lượng 01. Tại các mép dán có dấu tròn niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình. *(Hoàn lại đối tượng giám định 0,06 gram mẫu ma túy loại Heroine còn lại sau khi giám định)*

- 01 Biên kiểm soát số: 33M7 – 16xx.

Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước gồm:

- 01 xe Mô tô kiểu dáng Wave màu đỏ, số máy: VTMNE152FMHA000319; số khung RRKWCHOUM5X004164.

- 01 điện thoại di động màu xanh, mặt trước có dòng chữ GOLY máy đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn theo biên bản bàn giao vật chứng, ngày 01 tháng 02 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lương Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Bùi Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lương Sơn;
- TAND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- Công an huyện Lương Sơn;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Trường